

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

BÀI 6: VĂN HÓA ỨNG XỬ QUA PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG SỐ (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được giao tiếp qua mạng một cách lịch sự, có văn hóa.
- Nêu được cách ứng xử hợp lý khi gặp thông tin xấu, không phù hợp lứa tuổi.
- Biết tìm đến sự giúp đỡ, tư vấn của người lớn đáng tin cậy khi gặp mâu thuẫn, xung đột, bị bắt nạt trên mạng.
- Nêu được một số ví dụ về truy cập thông tin không hợp lệ.
- Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
 - *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
 - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.
- **Năng lực tin học:**
 - Biết quy tắc ứng xử khi giao tiếp qua mạng.
 - Biết cách tìm sự giúp đỡ khi gặp những xung đột trên mạng.
 - Biết được tác hại và cách phòng tránh của bệnh nghiện Internet

3. Phẩm chất

- Có ý thức đối với việc sử dụng thông tin và ứng xử giao tiếp trên mạng có văn hóa, lịch sự.
- Tránh sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Tin học 7.
- Máy tính và máy chiếu (nếu có)

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Tin học 7.
- Đọc và tìm hiểu trước Bài 6.
- HS tìm hiểu, sưu tầm ví dụ thực tiễn về những hành vi, ứng xử giao tiếp trên mạng dẫn đến hiểu lầm, xung đột.

III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG

- Tiết 1: phần Khởi động và mục 1, 2 phần Khám phá.
- Tiết 2: mục 3 phần Khám phá và phần Luyện tập và Vận dụng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS biết được những lợi ích và hạn chế của việc giao tiếp và trao đổi thông tin qua Internet.

b. Nội dung: GV nêu nhiệm vụ; HS đọc SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về những lợi ích và hạn chế của trao đổi thông tin qua Internet.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 2 nhóm:

+ *Nhóm 1: Thảo luận để đưa ra những lợi ích của giao tiếp qua mạng.*

+ *Nhóm 2: Thảo luận để đưa ra những hạn chế, rủi ro khi giao tiếp qua mạng.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi:
 - + *Những lợi ích của giao tiếp qua mạng:*
 - *Sử dụng các phương tiện trên Internet giúp dễ dàng trao đổi tài liệu, kinh nghiệm học tập.*
 - *Giao lưu, kết bạn.*
 - *Kết nối, hòa nhập với quốc tế.*
 - *Kết nối bạn bè, gia đình, cộng đồng*
 - + *Những hạn chế, rủi ro khi giao tiếp qua mạng:*
 - *Lừa đảo.*
 - *Thông tin giả mạo, sai sự thật.*
 - *Những bình luận thiếu văn hóa, xúc phạm, đe dọa, bắt nạt,...*
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để tìm hiểu rõ hơn những lợi ích và tác hại của giao tiếp qua mạng, giao tiếp qua mạng như thế nào là văn hóa, lịch sự, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài học ngày hôm nay – Bài 6: Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Giao tiếp qua mạng

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết:

- Thực hiện được giao tiếp qua mạng một cách lịch sự, có văn hóa.
- Nêu được cách ứng xử hợp lý khi gặp thông tin xấu, không phù hợp lứa tuổi.
- Biết tìm đến sự giúp đỡ, tư vấn của người lớn đáng tin cậy khi gặp mâu thuẫn, xung đột, bị bắt nạt trên mạng.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK tr.28, 29, quan sát Hình 1 và Hình 2, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu một số điều cần lưu ý khi giao tiếp qua mạng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK – tr.28 và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy tìm hiểu về đặc điểm của giao tiếp qua mạng.</i> - GV nhấn mạnh: + <i>Khi giao tiếp qua mạng (đặc biệt là mạng xã hội), ta có thể không biết tất cả những người đang trao đổi thông tin với mình và ngược lại.</i> + <i>Mối quan hệ khi giao tiếp trên môi trường mạng thường đa dạng, phức tạp, khó kiểm soát hơn.</i> + <i>Cộng đồng mạng gồm nhiều đối tượng, thành phần, sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán, quan điểm, lứa tuổi,...</i> → <i>Cần phải có những biện pháp để giao tiếp trên mạng một cách an toàn, lành mạnh, ứng xử lịch sự.</i> - GV yêu cầu HS đọc các điều lưu ý từ a đến e trong SGK – tr.28, 29 và ghi vào vở.  Thưa cô, em bị bắt nạt trên mạng a. Em kể cụ thể cho cô biết. Cô sẽ giúp em giải quyết. Hình 2. Nhờ người lớn đáng tin cậy giúp đỡ khi bị bắt nạt trên mạng. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:	1. Giao tiếp qua mạng * <u>Hoạt động 1: Đọc (và quan sát)</u> - Đặc điểm của giao tiếp qua mạng: + Ta có thể không biết tất cả những người đang trao đổi thông tin với mình và ngược lại khi giao tiếp qua mạng. + Các mối quan hệ trên mạng thường có phạm vi rộng, đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát hơn. + Cộng đồng trực tuyến gồm nhiều đối tượng, thành phần với sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán, quan điểm, lứa tuổi. - Một số điều cần lưu ý để tạo thói quen giao tiếp qua mạng một cách an toàn, lành mạnh, ứng xử lịch sự: + Tìm hiểu và tuân thủ các quy định khi đăng kí, sử dụng kênh trao đổi thông tin trên Internet. + Thực hiện hành vi, ứng xử trên mạng phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Bài tập 1. Theo em, khi giao tiếp qua mạng, nên hay không nên thực hiện những việc nào dưới đây? A. Sử dụng họ, tên thật của bản thân. B. Tìm hiểu quy định của nhà cung cấp trước khi đăng kí dịch vụ. C. Bảo mật thông tin tài khoản cá nhân. D. Chia sẻ những thông tin từ nguồn chính thống, tích cực. E. A dua theo đám đông khi nhận xét. G. Dùng tiếng Việt không dấu, từ lóng, tiếng lóng, nói tắt, viết tắt. H. Nhờ sự hỗ trợ của người lớn đáng tin cậy khi bị mất quyền kiểm soát tài khoản mạng. I. Chia sẻ thông tin cá nhân, bài viết của người khác khi chưa được phép. K. Nói tục, chửi bậy, kì thị, phỉ báng, xúc phạm người khác. L. Thể hiện lịch sự, văn minh, lễ phép thân thiện. Bài tập 2. Khi bị bắt nạt trên mạng em sẽ làm gì? A. Nhờ bố mẹ, thầy cô hỗ trợ giải quyết. B. Nhờ bạn giúp đỡ đe dọa lại người bắt nạt mình. C. Xúc phạm người bắt nạt mình. D. Âm thầm chịu đựng. - GV mở rộng kiến thức: + Một số dấu hiệu bắt nạt trên mạng như: đe dọa bằng tin nhắn, hình ảnh, video, âm thanh,... nhằm dọa nạt, tống tiền hoặc bị sai khiến làm những việc vi phạm đạo đức, pháp luật, ...	+ Chấp hành các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin trên mạng. + Cung cấp, chia sẻ thông tin một cách có trách nhiệm. + Khi gặp mâu thuẫn, xung đột, hay bị xúc phạm, bắt nạt, đe dọa trên mạng, hãy chia sẻ, nhờ sự giúp đỡ, tư vấn để giải quyết từ người lớn đáng tin cậy. * Hoạt động 2: Làm Bài tập 1. - Những việc nên làm là: A, B, C, D, H, L. - Những việc không nên làm là: E, G, I, K. Bài tập 2. Đáp án A * Hoạt động 3: Ghi nhớ - SGK tr.30
---	--

+ Khi em trót mắc lỗi thì cứ mạnh dạn trình bày với người lớn (bố mẹ, thầy cô) để tìm hướng giúp đỡ giải quyết. Nếu không dễ bị kẻ xấu lợi dụng dẫn đến sự việc tồi tệ hơn.

+ Em cần chụp ảnh tin nhắn hoặc ghi lại lời nói của kẻ xấu để làm bằng chứng.

+ Không kết bạn một cách bừa bãi.

+ Không hẹn gặp trực tiếp người không tin cậy ở nơi vắng vẻ, dễ bị cô lập, khó tìm người trợ giúp.

- GV chốt lại kiến thức:

+ Cần thể hiện là người có văn hóa, lịch sự khi giao tiếp qua mạng.

+ Nhờ sự hỗ trợ của người lớn đáng tin cậy, cơ quan chức năng khi bị bắt nạt qua mạng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin SGK tr.28, 29, quan sát Hình 1 và Hình 2, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày về:

+ Đặc điểm của giao tiếp qua mạng.

+ Một số lưu ý cần thực hiện để giao tiếp an toàn, lành mạnh qua mạng.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận

- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Truy cập không hợp lệ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động:

- HS nêu được một số ví dụ về truy cập thông tin không hợp lệ.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK – tr.30, quan sát Hình 3 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được ví dụ về truy cập không hợp lệ

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc tình huống – SGK tr.30 và trả lời câu hỏi: <i>Việc làm của bạn Thanh là nên hay không nên? Tại sao?</i> - GV yêu cầu HS đọc thông tin và nêu một số ví dụ về truy cập không hợp lệ. - GV khuyến khích HS tìm thêm các ví dụ khác. - GV yêu cầu HS đọc bài tập và thảo luận cặp đôi: Bài tập 1. Theo em những việc làm nào dưới đây là truy cập không hợp lệ? A. Thử gõ tên tài khoản, mật khẩu để mở tài khoản mạng xã hội của người khác. B. Tự tiện sử dụng điện thoại di động hay máy tính của người khác. C. Truy cập vào trang web có nội dung phản cảm, bạo lực. D. Kết nối vào mạng không dây của nhà trường cung cấp miễn phí cho học sinh. Bài tập 2. Thông tin xấu có thể được phát tán qua những kênh thông tin nào?	2. Truy cập không hợp lệ * <u>Hoạt động 1: Làm</u> Việc làm của bạn Thanh là không nên vì chưa được bạn Long cho phép. * <u>Hoạt động 2: Đọc (và quan sát)</u> Một số ví dụ về truy cập không hợp lệ: - Truy cập vào nguồn thông tin trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử cá nhân, ngân hàng trực tuyến, nguồn thông tin, dữ liệu dành riêng cho những người trong cơ quan, tổ chức,... bằng tài khoản của người khác khi chưa được phép. - Truy cập vào kênh thông tin có nội dung xấu, có hại, không phù hợp với lứa tuổi. - Sử dụng các thiết bị của người khác khi chưa được phép.

A. Thư điện tử

B. Mạng xã hội

C. Tin nhắn điện thoại

D. Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Bài tập 3. Theo em, nên hay không nên làm những việc nào dưới đây?

A. Xóa thư điện tử, tin nhắn, bài viết có nội dung xấu được gửi đến tài khoản của em.

B. Không truy cập vào liên kết trong thư điện tử, tin nhắn có nội dung không phù hợp.

C. Đóng ngay cửa sổ trình duyệt khi thấy trang web có nội dung không phù hợp.

D. Gửi cho bạn bè địa chỉ trang web có thông tin không phù hợp em gặp trên mạng.

E. Nhờ người hỗ trợ cài đặt chế độ chặn thư rác, tin rác, trang web không phù hợp với em.

- GV kết luận:

+ Truy cập thông tin không hợp lệ:

- Truy cập vào một ứng dụng thông qua tài khoản của người khác, sử dụng thiết bị của người khác, kết nối vào mạng của người khác khi chưa được cho phép.

- Truy cập vào các nguồn thông tin không phù hợp.

+ Khi gặp thông tin xấu, không phù hợp thì thực hiện xóa, chặn, không phát tán, chia sẻ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin SGK – tr.30, quan sát Hình 3, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

- Kết nối mạng khi không được phép.

*** Hoạt động 3: Làm**

Bài tập 1: Những việc làm truy cập không hợp lệ là: A, B, C.

→ D là việc làm truy cập hợp lệ vì cung cấp miễn phí nghĩa là HS được phép sử dụng.

Bài tập 2: Đáp án A, B, C.

→ Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là nguồn thông tin chính thống, được kiểm duyệt và bảo vệ nên đó là nguồn thông tin đáng tin cậy.

Bài tập 3:

- Những việc nên làm là: A, B, C, E.

- Những việc không nên làm là: D.

*** Hoạt động 4: Ghi nhớ - SGK tr.30**

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày: <i>Một số ví dụ về truy cập không hợp lệ.</i> - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

TIẾT 2:

Hoạt động 3: Tác hại và cách phòng tránh nghiện Internet.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK – tr.31, 32, quan sát Hình 4, 5 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được biểu hiện, tác hại và cách phòng tránh bệnh nghiện Internet.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 3 – SGK tr.31, thảo luận nhóm (3 – 4 HS) và trả lời câu hỏi: + <i>Em hãy chỉ ra các biểu hiện của việc nghiện Internet.</i> + <i>Đối với HS, khi bị nghiện Internet sẽ dẫn đến những hậu quả nào?</i>	3. Tác hại và cách phòng tránh nghiện Internet. * <u>Hoạt động 1: Đọc (và quan sát)</u> a) Biểu hiện: - Mất quá nhiều thời gian cho việc truy cập Internet. - Sử dụng máy tính, thiết bị thông minh mọi lúc, mọi nơi.

+ <i>Làm thế nào để phòng tránh việc nghiện Internet?</i> - GV khuyến khích HS tìm thêm những biểu hiện, hậu quả và cách phòng tránh ngoài sách giáo khoa. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập: Bài tập 1. <i>Em hãy nêu những hậu quả có thể xảy ra khi bị nghiện Internet.</i> Bài tập 2. <i>Thực hiện những điều nào dưới đây sẽ giúp em phòng tránh nghiện Internet?</i> A. <i>Chỉ truy cập Internet khi có mục đích rõ ràng.</i> B. <i>Tự giác tuân thủ quy định về thời gian sử dụng Internet một cách hợp lí của bản thân.</i> C. <i>Không thức khuya, trốn học để lên mạng.</i> D. <i>Luyện tập thể thao, giao lưu lành mạnh với bạn bè.</i> E. <i>Thường xuyên chơi trò chơi trực tuyến, sử dụng mạng xã hội.</i> - GV chốt lại kiến thức: + <i>Nghiện Internet ảnh hưởng xấu đến sức khỏe thể chất, tinh thần, kết quả học tập và dễ dẫn đến những việc làm vi phạm đạo đức, pháp luật.</i> + <i>Biện pháp phòng tránh nghiện Internet: Chỉ truy cập Internet khi cần thiết (học tập, giải trí lành mạnh); tự giác thực hiện quy định về thời gian truy cập Internet một cách hợp lí của bản thân; tích cực tham gia hoạt động thể dục thể thao, giao lưu lành mạnh.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	- Bỏ học, thức khuya để lên mạng. - Khó chịu khi không được vào mạng. b) Tác hại: - Thị lực, sức khỏe và kết quả học tập giảm sút → Bỏ học - Bị phụ thuộc vào thế giới ảo, thờ ơ, vô cảm với xung quanh, dễ bị tự kỉ, trầm cảm. - Trốn học, nói dối, trộm cắp để có thời gian và tiền bạc cho việc sử dụng Internet, tham gia trò chơi trực tuyến. - Ít vận động thể chất, ngại giao lưu, ngại trò chuyện với những người xung quanh. c) Cách phòng tránh: - Tự mình xác định rõ mục đích, thời điểm và thời lượng truy cập Internet một cách hợp lí, tự giác và nghiêm túc thực hiện. - Chỉ truy cập Internet để phục vụ việc học tập, giải trí lành mạnh. - Không để hình thành thói quen truy cập Internet mọi lúc, mọi nơi, không có mục đích cụ thể, phụ thuộc vào Internet. - Tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện thể chất, vui chơi ngoài
--	--

- HS đọc thông tin SGK – tr.31, 32, quan sát Hình 4, 5, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày: + <i>Biểu hiện của nghiện Internet.</i> + <i>Tác hại của nghiện Internet.</i> + <i>Cách phòng tránh nghiện Internet.</i> - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận. - GV chuyển sang phần Luyện tập.	trời, giao lưu lành mạnh, trò chuyện với bạn bè, người thân. * <u>Hoạt động 2: Làm Bài tập 1.</u> Hậu quả: + Thị lực, sức khỏe và kết quả học tập giảm sút; + Bị phụ thuộc vào thế giới ảo, thờ ơ, vô cảm với xung quanh, dễ bị tự kỉ, trầm cảm; + Trốn học, nói dối, trộm cắp để có thời gian và tiền bạc cho việc sử dụng Internet, tham gia trò chơi trực tuyến; + Ít vận động thể chất, ngại giao tiếp, ngại trò chuyện với những người xung quanh. Bài tập 2. Đáp án A, B, C, D. * <u>Hoạt động 3: Ghi nhớ - SGK tr.32</u>
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm, phát biểu thảo luận để hoàn thành các câu hỏi, bài tập trong SGK.

b. Nội dung: GV nêu nhiệm vụ; HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3 phần Luyện tập SGK tr.32.

c. Sản phẩm học tập: HS xử lí các tình huống liên quan đến bài học.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

Bài tập 1. Em sẽ làm gì trong mỗi tình huống dưới đây?

A. Bị người khác nhắn tin, xúc phạm đe dọa.

B. Khi cần đăng kí sử dụng một mạng xã hội mà em chưa biết quy định của mạng xã hội đó.

C. Bạn gửi cho em địa chỉ web có nội dung không phù hợp.

Bài tập 2. *Tình huống nào sau đây là truy cập không hợp lệ?*

A. Tại phòng thực hành Tin học, khi mở máy tính, Hoa thấy tài khoản email của một bạn khác đang mở (bạn này đã quên thoát khỏi hộp thư). Hoa đã thực hiện ngay thao tác thoát khỏi hộp thư của bạn đó.

B. Phong cho Mạnh mượn máy tính để sử dụng. Do Phong đặt chế độ ghi nhớ mật khẩu nên Mạnh đã truy cập, xem được thông tin trong tài khoản mạng xã hội của Phong mà không cần biết mật khẩu.

Bài tập 3. *Theo em, yếu tố nào là quan trọng nhất giúp tránh nghiện Internet?*

A. Sự theo dõi, nhắc nhở của người thân.

B. Ý thức tự giác của bản thân.

C. Cài đặt phần mềm giới hạn thời gian sử dụng Internet.

- GV yêu cầu HS phát biểu trước lớp để hoàn thành bài tập 1 và chia lớp thành các nhóm để hoàn thành bài tập 2 và 3.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm tư liệu thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Bài tập 1.

+ *Tình huống A: Khi bị người khác nhắn tin xúc phạm, đe dọa thì cần báo cho người lớn đáng tin cậy hoặc cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ giải quyết; chụp lại tin nhắn để làm bằng chứng.*

+ *Tin nhắn B: Trước khi đăng kí tham gia một mạng xã hội thì cần tìm hiểu quy định của mạng xã hội đó.*

+ *Tin nhắn C: Khi nhận được địa chỉ web có nội dung không phù hợp do bạn gửi đến thì không truy cập vào địa chỉ đó và xóa địa chỉ đó. Đồng thời, nhắc bạn*

không gửi những tin nhắn như thế cho em và khuyên bạn không truy cập vào những trang web không phù hợp với lứa tuổi.

Bài tập 2.

- + *Tình huống A là việc làm hợp lệ thể hiện ứng xử văn minh, lịch sự.*
- + *Tình huống B là việc làm không hợp lệ vì Mạnh đã truy cập, xem thông tin trong tài khoản mạng xã hội của Phong khi chưa được phong cho phép.*

Bài tập 3. *Đáp án B: Ý thức tự giác của bạn thân là quan trọng nhất*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS nêu được những biện pháp phòng tránh nghiện Internet và cách ứng xử hợp lý khi giao tiếp qua mạng.

b. Nội dung: GV nêu yêu cầu, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- HS hỗ trợ nhau học tập, luyện tập thể thao qua tạo nhóm trên mạng xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

Bài tập 1. *Một người bạn mới được người thân tặng điện thoại thông minh. Em khuyên bạn như thế nào để phòng tránh nghiện Internet?*

Bài tập 2. *Hãy cùng với bạn tìm hiểu một ví dụ thực tiễn về giao tiếp qua mạng dẫn đến hiểu lầm hay xung đột. Trao đổi với bạn để chỉ ra những người trong ví dụ đó đã thực hiện hành vi, ứng xử nào không phù hợp.*

- Đối với Bài tập 1, GV yêu cầu HS phát biểu và đưa ra những lời khuyên để phòng tránh nghiện Internet.

- Đối với Bài tập 2, GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (4 – 6 nhóm), các nhóm tìm hiểu, thảo luận để chỉ ra những hành vi, cách ứng xử nào là không phù hợp, không văn minh, lịch sự là nguyên nhân dẫn đến hiểu lầm, xung đột.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Bài tập 1. Em sẽ khuyên:

- + *Tự mình xác định rõ mục đích, thời điểm và thời lượng truy cập Internet một cách hợp lý, tự giác và nghiêm túc thực hiện;*
- + *Chỉ truy cập Internet để phục vụ việc học tập, giải trí lành mạnh;*
- + *Không để hình thành thói quen truy cập Internet mọi lúc, mọi nơi, không có mục đích cụ thể, phụ thuộc vào Internet.*
- + *Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời, giao lưu lành mạnh, trò chuyện với bạn bè, người thân...*

Bài tập 2. Gợi ý:

- + *Sử dụng những từ ngữ không phù hợp, gây kích động, nói bậy bình luận dưới bài viết của người khác.*
- + *Chê bai, xúc phạm dưới bài viết, ảnh, video của người khác.*
- + *Đăng ảnh xấu, ảnh hưởng tới danh dự, nhân phẩm của người khác.*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 7: Phần mềm bảng tính.***

